

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 68/2025/HS-ST

Ngày: 02-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Mai Khoa

2. Bà Đặng Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Trần Bảo Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Non - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở nhà văn hóa xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2025/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh P, sinh ngày 21 tháng 3 năm 1980, tại thành phố H; Nơi cư trú: 16/5B Cây Trâm, tổ 42, Phường 9, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Huỳnh Ph (đã chết), con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1939; Anh, chị, em ruột: có 04 người, sinh năm 1963 (đã chết), bị cáo là con út trong gia đình. Vợ: Ngụy Thị Bích N, sinh năm 1974, ở 16/5B Cây Trâm, Phường 9, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh; Con: có 06 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2024, hiện đang tạm giam tại Phân trại Đ thuộc Trại giam công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị hại: Chị Bùi Thị Huyền My, sinh năm 1987, và chị Bùi Trúc Linh, sinh năm 1992; Cùng trú tại: Thôn N, xã L, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 22/02/2011, do không có nghề nghiệp ổn định, Huỳnh P đã rủ Đỗ Mạnh Cường, Lê Thanh Phong đi cùng P từ Thành phố Hồ Chí Minh lên địa bàn huyện Di Linh tỉnh Lâm Đồng để cướp tài sản, Cường và Phong đồng ý. Khi đi, P và Cường mua một roi điện để sử dụng làm hung khí cướp, P mua một xe mô tô dùng làm phương tiện để cướp. Cả ba đến ở tại nhà

của Nguyễn Hữu Chí, ở Tam Bó, Di Linh chờ cơ hội để thực hiện việc cướp tài sản. Do P biết ở đây dọc đường Quốc lộ 20 khu vực giáp ranh giữa huyện Di Linh và Đức Trọng là đoạn đường vắng vẻ, có xe honda đi qua lại và dễ có cơ hội thực hiện cướp tài sản.

Đến chiều ngày 26/02/2011, P phát hiện hai chị em Bùi Thị Huyền My, sinh năm 1987, và Bùi Trúc Linh, sinh năm 1992, ở Nghĩa Hiệp, Liên Hiệp, Đức Trọng đi chung một xe mô tô biển số 49P2-8040 trên quốc lộ 20 theo hướng Di Linh đi TP Đà Lạt. P gọi Cường, Phong và chỉ định “con mồi”. Khi được chỉ định như vậy Phong lấy xe honda của P, Cường mang theo roi điện ngồi sau cùng chạy theo, đến đoạn đường vắng thuộc địa phận thôn Hiệp Hoà, Ninh Gia, Đức Trọng thì Phong điều khiển xe ép sát xe honda do My điều khiển, lúc này, Cường sử dụng roi điện chích vào cổ My làm xe của My ngã xuống, Cường tiếp tục dùng roi điện dí vào người Linh, khi đó Phong bỏ xe của mình lại và cướp chiếc xe của My rồi quay xe bỏ chạy. Thấy vậy, Linh dùng tay giữ xe lại thì bị Cường tiếp tục dí roi điện vào người nên Linh đã bỏ tay ra cho Phong và Cường chạy đi. Trên đường tẩu thoát thì Phong gọi điện báo cho P là đã cướp được xe và nói P bắt xe về Thành phố Hồ Chí Minh. Khi Cường, Phong đi đến huyện Di Linh thì bị bắt. Còn P đi xe về Thành phố Hồ Chí Minh, vài ngày sau khi biết Cường, Phong bị bắt thì P bỏ trốn khỏi thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 22/10/2024, khi P đang lẩn trốn ở Lai Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương thì bị bắt truy nã.

Biên bản định giá tài sản số 15 ngày 28/02/2011 của Hội đồng định giá huyện Đức Trọng xác định: xe mô tô biển số 49P2-8040 trị giá: 15.000.000đ.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo.

Vật chứng vụ án: Đã được giải quyết tại Bản án số 84/2011/HSST ngày 28/9/2011 của Toà án nhân dân huyện Đức Trọng nên không đề cập đến.

Trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 84/2011/HSST ngày 28/9/2011 của Toà án nhân dân huyện Đức Trọng nên không đề cập đến.

Tại Bản cáo trạng số 70/CT - VKSDT ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng để xét xử bị cáo Huỳnh P về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Huỳnh P về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh P từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Do không có nghề nghiệp ổn định, Huỳnh P đã nảy sinh ý định cướp tài sản của người khác. Thực hiện ý định đó, P đã rủ Đỗ Mạnh Cường, Lê Thanh Phong cùng thực hiện. Sau đó, P cùng Cường đi mua roi điện, mua xe mô tô cho Cường, Phong đi cướp và bàn bạc thống nhất cùng thực hiện tội phạm. Đến chiều ngày 26/02/2011, khi P thấy Bùi Thị Huyền My điều khiển xe mô tô biển số 49P2-8040 chở Bùi Trúc Linh đi trên quốc lộ 20 thì P gọi Cường, Phong và chỉ định “con mời”, Phong và Cường mang theo roi điện rồi điều khiển xe mô tô đi theo. Khi đến đoạn đường vắng thuộc địa phận thôn Hiệp Hoà, Ninh Gia, Đức Trọng thì Cường sử dụng roi điện để dí vào người My, Linh để Phong lấy xe mô tô biển số 49P2-8040 rồi tẩu thoát. Tài sản chiếm đoạt trị giá 15.000.000đ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh P phạm tội “*Cướp tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội: Bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[5] Vật chứng vụ án: Đã được giải quyết tại Bản án số 84/2011/HSST ngày 28/9/2011 của Toà án nhân dân huyện Đức Trọng nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 84/2011/HSST ngày 28/9/2011 của Toà án nhân dân huyện Đức Trọng nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Từ những phân tích nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình đồng thời mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh P phạm tội “*Cướp tài sản*”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Huỳnh P 08(tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/10/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh P phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử Pc thẩm. Riêng bị hại, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử Pc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Viện KSND huyện Đức Trọng;
- Công an huyện Đức Trọng;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Sinh